

Số: 151 /BC-UBND

Bến Cát, ngày 27 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024

Kính gửi:

- Đoàn Giám sát theo Quyết định số 18/QĐ-HĐND của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về Quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

Thực hiện Công văn số 5187/UBND-KT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc báo cáo Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo Quyết định số 18/QĐ-HĐND ngày 27/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua xem xét Công văn số 396/PTCKH-NS ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố về việc báo cáo Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024. Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát báo cáo cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024

a. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Ngày 28 tháng 12 năm 2023, UBND thành phố đã ban hành công văn số 5647/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố) về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

- Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố) về tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của thành phố Bến Cát.

- Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

- Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 về báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2024, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

- Công văn số 2213/UBND-KT ngày 26 tháng 8 năm 2024 triển khai Nghị quyết về việc sửa đổi Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

b. Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán, thanh tra: Qua rà soát các kết luận của kiểm toán, thanh tra cơ bản UBND thành phố đã thực hiện hoàn thành, tuy nhiên còn 01 kiến nghị thực hiện chưa hoàn thành được là số chi chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương) tăng thêm 89 tỷ 496 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được thông qua tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024

2.1. Kết quả thực hiện thu, chi (từ ngày 01/01/2024 đến 31/7/2024)

a. Phần thu ngân sách

- **Tổng thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:** 3.895 tỷ 786 triệu đồng, đạt 94% so với dự toán tỉnh giao năm 2024; trong đó, tổng thu NSNN từ sản xuất kinh doanh trên địa bàn: 3.604 tỷ 376 triệu đồng, đạt 89% so với dự toán tỉnh giao năm 2024.

- **Tổng thu Ngân sách địa phương:** 1.147 tỷ 882 triệu đồng, đạt 110% so với dự toán tỉnh giao; trong đó:

+ Tổng các khoản thu Ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 856 tỷ 472 triệu đồng, đạt 89% so với dự toán tỉnh giao.

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh: 16 tỷ 800 triệu đồng.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 696 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn: 273 tỷ 914 triệu đồng.

b. Phần chi ngân sách

- **Tổng chi ngân sách địa phương:** 539 tỷ 919 triệu đồng, đạt 52% so với dự toán tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư: 130 tỷ 466 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên: 409 tỷ 453 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

2.2 Nhận xét, đánh giá

Qua kết quả thu ngân sách 7 tháng đầu năm 2024 cho thấy tình hình thu ngân sách thành phố Bến Cát rất khả quan, so với thời điểm cùng kỳ đạt 188% so với thời điểm cùng kỳ năm 2023, dự kiến đến cuối năm đạt khoảng 110% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Đạt được kết quả như trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ các Sở ngành tỉnh, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường; đặc biệt được sự quan tâm của Lãnh đạo Cục thuế tỉnh, UBND thành phố thường xuyên chủ động làm việc, trao đổi với Cục thuế tỉnh để nắm nguồn thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố (nguồn thu này chiếm 52.6%/tổng thu ngân sách trên địa bàn) nhằm kịp thời chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện đạt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh nói chung.

Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh được thành phố Bến Cát xem là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến địa phương; tập trung khai thác hiệu quả các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào nguồn sách nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên; Chi ngân sách thực hiện theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- **Về phần thu Ngân sách nhà nước:** Tuy có những khoản thu đạt và vượt cao nhưng vẫn còn một số khoản thu chưa đạt như: Thuế GTGT (*khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*); Thuế tiêu thụ đặc biệt (*khu vực ngoài quốc doanh*); Lệ phí trước bạ; thu tiền sử dụng đất đạt chưa cao, ước cuối năm đạt theo dự toán. Những tháng cuối năm gia hạn thuế Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, tiền thuê đất theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ.

Nguyên nhân: Do thị trường kinh doanh bất động sản còn trầm lắng, nhu cầu của người dân không nhiều, thị trường bão hòa.

- **Về phần chi Ngân sách nhà nước:** Chi ngân sách đạt chưa cao, do một số gói thầu về quy hoạch đô thị, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; môi trường; mua sắm Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Đề án Camera... đang trong quá trình mời thầu và một số hoạt động thường xuyên của các đơn vị chưa thanh toán... dẫn đến tỷ lệ chi đạt thấp.

Nguyên nhân:

+ Giai đoạn đầu năm 2024 còn vướng mắc do Luật Đấu thầu mới chưa được hướng dẫn nên các ngành triển khai còn chậm.

+ Việc phối hợp rà soát các nhiệm vụ chi giữa các ngành còn chậm ảnh hưởng đến việc thanh toán của các đơn vị.

- **Về thực hiện kết luận kiểm toán:** Qua rà soát các kết luận của kiểm toán, thanh tra cơ bản Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện hoàn thành, còn 01 kiến nghị thực hiện chưa hoàn thành được là số chi chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương) tăng thêm 89 tỷ 496 triệu đồng. Tính đến thời điểm báo cáo, đã chuyển được 11 tỷ 124 triệu đồng; đồng thời, chờ thông báo thẩm định lại nguồn Cải cách tiền lương của Bộ Tài chính.

Nguyên nhân:

Lý do số tăng thêm nguồn Cải cách tiền lương là số chuyển kết dư từ năm trước sang năm sau (trong đó bao gồm: tạm ứng ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội, Hội Nông dân, Trung tâm Phát triển quỹ đất, vốn thưởng Nông thôn mới (xã Phú An) ..., quy định cụ thể như sau:

- Theo Khoản 2, Điều 72, Luật Ngân sách quy định: “2. *Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau*”.

- Theo điểm h, Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: Thu kết dư ngân sách xã năm trước thuộc khoản thu ngân sách xã hưởng 100%.

- Theo Điều 9, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định nguồn thu ngân sách xã gồm các khoản sau:

+ Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%.

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách cấp xã với ngân sách cấp trên.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

- Theo Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán năm 2024, tại điểm a, khoản 4, điều 4 Thông tư quy định nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các địa phương như sau: “a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán....được Thủ tướng Chính phủ giao”.

Từ những căn cứ nêu trên, hàng năm Bộ Tài chính, Sở Tài chính căn cứ vào tổng số thu ngân sách của địa phương thực hiện so với dự toán giao để tính 70% trích nguồn Cải cách tiền lương theo quy định, từ năm 2020 trở về trước Sở Tài chính và Phòng Tài chính cấp huyện chỉ tính 70% trên tổng nguồn thu mới so với dự toán giao (không bao gồm kết dư). Do đó, nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố hiện nay không đảm bảo theo số liệu theo dõi, quản lý của Sở Tài chính và Bộ Tài chính.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 tính tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 đã trích chuyển trả nguồn Cải cách tiền lương được 11 tỷ 124 triệu đồng. Theo Công văn số 2338/STC-QLNS ngày 18/7/2024 của Sở Tài chính về thông báo nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 thì Sở Tài chính đang chờ thông báo thẩm định lại nguồn Cải cách tiền lương của Bộ Tài chính, khi có thông báo thẩm định UBND thành phố sẽ tiếp tục triển khai đảm bảo theo quy định.

2.3 Giải pháp thực hiện

a. Về thu ngân sách nhà nước: Chi cục Thuế khu vực tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giải pháp thu Ngân sách nhà nước như sau:

- Tăng cường xử lý nợ, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, chống thất thu thuế, thu xây dựng cơ bản vãng lai, rà soát lập bộ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN)... phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu đã được cấp trên giao.

- Triển khai thực hiện gia hạn thuế theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 cho Người nộp thuế (NNT) và đơn đốc Người nộp thuế (NNT) nộp kịp thời vào Ngân sách nhà nước khi hết hạn gia hạn;

- Quyết liệt triển khai công tác quản lý lập bộ Thuế hộ khoán thuế đảm bảo năm 2024 phải tăng 50% so lập bộ 2023.

- Tăng cường công tác quản lý thuế đối với việc sử dụng hóa đơn điện tử .

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện phát hành Hóa đơn điện tử (HĐĐT) từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng.

- Tiếp tục triển khai một số biện pháp tăng thu Ngân sách nhà nước, trong đó, lưu ý đến việc khai thác nguồn thu xây dựng cơ bản vãng lai từ các dự án lớn đi qua địa bàn thành phố Bến Cát, thu từ hoạt động cho thuê tài sản; chống thất thu trong hoạt động kinh doanh chuyển nhượng bất động sản.

- Tập trung quản lý các tổ chức kinh doanh sàn giao dịch Thương mại điện tử (TMĐT); Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử theo danh sách Tổng cục cung cấp.

- Tiếp tục triển khai thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (theo Công văn số 1288/TC-DNNCN ngày 28/3/2024 của Tổng cục Thuế và Kế hoạch số 4225/KH-CCTKV ngày 26/4/2024 của Chi cục Thuế khu vực Bến Cát).

- Tăng cường triển khai cho Người nộp thuế thực hiện nộp thuế qua ứng dụng Etax Mobile.

b. Về chi ngân sách nhà nước

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn tăng chi đầu tư.

- Đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

c. Về kiến nghị kiểm toán

Sau khi có thông báo thẩm định lại nguồn Cải cách tiền lương của Bộ Tài Chính và Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ cân đối lại thu, chi để trích nguồn Cải cách tiền lương theo quy định để hoàn trả nếu thiếu so với số thẩm định của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Về nhân sự Chi cục Thuế: Chi cục Thuế khu vực hiện thiếu 06 biên chế (73/79) nên việc triển khai nhiệm vụ được giao gặp nhiều khó khăn.

- Về quy trình lưu chuyển hồ sơ thu thuế: Thực hiện theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực từ 01/8/2024, quy định đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chuyển sang cho cơ quan Thuế để ra thông báo xác định thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người nộp thuế. Tuy nhiên, hiện nay Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa có phần mềm liên thông thực hiện chuyển hồ sơ điện tử cho cơ quan Thuế mà thực hiện chuyển bằng hồ sơ giấy cho cơ quan thuế xác định thực hiện nghĩa vụ tài chính và chuyển hồ sơ giấy ngược lại, làm mất nhiều thời gian, tốn nhiều chi phí không đạt được mục tiêu cải cách hành chính trong thực hiện chuyển đổi số...

- Về thực hiện dự toán thu, chi theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND tỉnh

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao so với nhu cầu thực tế của địa phương đã thiếu khoảng 293 tỷ 804 triệu đồng. Ủy ban nhân dân thành phố đã phải cố gắng cân đối để phân bổ, giao chủ yếu chi đảm bảo chế độ, chính sách cho con người và một số nhiệm vụ trọng tâm như: Đề án 06, nhiệm vụ lập quy hoạch, Đề án Camera, các chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án thanh niên công nhân (Đề án 837); một số Chương trình, Kế hoạch, Đề án của tỉnh và một vài hoạt động tối thiểu của các cơ quan, đoàn thể. Ủy ban nhân dân thành phố không bố trí kinh phí để cải tạo, sửa chữa tài sản công, mua sắm tài sản; đối với ngân sách cấp xã chỉ đảm bảo chi cho con người và một số hoạt động tối thiểu.

Từ thực tế khó khăn nêu trên, thành phố Bến Cát đã phải chủ động rà soát nguồn lực trên địa bàn và mạnh dạn đề xuất trình HĐND thành phố phê duyệt tăng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 là 10%, tương ứng số tiền tăng thu ngân sách địa phương được hưởng tăng 132 tỷ 761 triệu đồng. Tuy nhiên, vẫn chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm 2024 và những năm tiếp theo¹.

Nguyên nhân:

- Tăng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn thêm 10% tương ứng với số tiền tăng 408 tỷ 986 triệu đồng, nhưng ngân sách địa phương chỉ được hưởng 132 tỷ 761 triệu đồng (theo Thông tư hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2024 chỉ được sử dụng chi từ tăng thu 30% - tương ứng với số tiền 39 tỷ 828 triệu đồng, thành phố sử dụng tăng chi đầu tư 46% - tương ứng 18 tỷ 321 triệu đồng và 54% chi thường xuyên - tương ứng 21 tỷ 507 triệu đồng).

- Các chế độ, chính sách theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành khi thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về tăng mức tiền lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng, với tổng kinh phí 18 tỷ 975 triệu đồng. Vì các đối tượng không thuộc Nghị định số 73/2024/NĐ-CP thì không được sử dụng nguồn Cải cách tiền lương để chi mà phải sử dụng nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Nguồn 12 để chi

¹ UBND thành phố đã có báo cáo số 112/BC-UBND ngày 16/8/2024 gửi Sở Tài chính về tình hình thực hiện dự toán năm 2024, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

(theo khoản 8, điều 1, chương I, Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính).

- Một số chính sách mới do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành năm 2024 và một số nhiệm vụ của các Sở, ngành tỉnh ban hành theo các Chương trình, Kế hoạch phát sinh năm 2024 không có trong dự toán giao đầu năm, địa phương chưa cân đối được nguồn.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị Sở ngành tỉnh cấp trên triển khai và trang bị phần mềm ứng dụng liên thông hồ sơ thu thuế để thực hiện luân chuyển hồ sơ điện tử theo quy định, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

- Kiến nghị điều chỉnh tăng tỷ lệ được hưởng về nguồn thu thuế thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài của Bến Cát từ 18% lên 22% từ năm 2025 tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023 - 2025.

- Kiến nghị xem xét bổ sung kinh phí theo các chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành².

- Kiến nghị các Sở, ngành tỉnh khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch, Đề án phát sinh sau ngày giao dự toán cho cấp huyện thì phải đảm bảo nguồn cho địa phương triển khai thực hiện.

- Kiến nghị bổ sung kinh phí bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, phục vụ công tác tuần tra kiểm soát, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự về An toàn giao thông, hỗ trợ Đội xử lý sự cố giao thông, chi phí lập lại trật tự đô thị, tuyên truyền về An toàn giao thông các ban, ngành...

- Điều chỉnh giảm dự toán chỉ tiêu Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

² Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 26/07/2023 quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định chính sách hỗ trợ đối với cấp ủy viên đảng bộ bộ phận; cấp ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định về chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 quy định chính sách hỗ trợ cho người thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 Phê chuẩn Đề án xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương v.v...



Trên đây là Báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn thành phố Bến Cát. Kính trình Đoàn Giám sát theo Quyết định số 18/QĐ-HĐND của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Ân





BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐẾN NGÀY 31/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2024	Dự toán thị xã năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 31/7/2024	Ước thực hiện cả năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 31/7/2023	So sánh			
							8=7/5	9=5/3	10=5/4	11=6/3
1	2	3	4	5	6	7	8=7/5	9=5/3	10=5/4	11=6/3
Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (A+B.II+B.III+B.IV+B.V)		4.140.891	4.140.891	3.895.786	4.866.749	2.159.712	180	94	94	118
A	Tổng thu ngân sách nhà nước từ SXKD trên địa bàn	4.053.000	4.053.000	3.604.376	4.508.407	1.919.782	188	89	89	111
1	Thu từ doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài	2.132.000	2.132.000	1.813.084	2.286.200	942.228	192	85	85	107
	- Thuế giá trị gia tăng	468.000	468.000	216.106	475.000	149.708	144	46	46	101
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.659.000	1.659.000	1.596.361	1.806.000	791.451	202	96	96	109
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt									
	- Thuế tài nguyên	5.000	5.000	617	5.200	1.069	58	12	12	104
2	Thuế ngoài quốc doanh	1.147.000	1.147.000	1.062.791	1.252.000	438.259	243	93	93	109
	- Thuế giá trị gia tăng	778.000	778.000	620.664	800.000	246.084	252	80	80	103
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	367.000	367.000	441.085	450.000	191.196	231	120	120	123
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.000	2.000	1.042	2.000	794	131	52	52	100
	- Thuế tài nguyên					185				
3	Thu lệ phí trước bạ	62.000	62.000	38.758	62.000	29.737	130	63	63	100
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000	12.000	15.532	15.532	7.502	207	129	129	129
5	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	10.000	10.000	60.603	60.603	2.616	2.317	606	606	606
	<i>T/dó: Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước ngoài khu công nghiệp</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	<i>60.301</i>	<i>60.301</i>	<i>2.474</i>	<i>2.437</i>	<i>603</i>	<i>603</i>	<i>603</i>
6	Thu tiền sử dụng đất	440.000	440.000	290.778	465.000	272.734	107	66	66	106
7	Thu phí và lệ phí (bao gồm lệ phí môn bài do huyện quản lý)	25.000	25.000	28.876	40.000	25.547	113	116	116	160
	<i>Trong đó phí, lệ phí của khối huyện, thị xã</i>			<i>20.618</i>	<i>28.400</i>	<i>19.408</i>	<i>106</i>			
8	Thuế thu nhập cá nhân	155.000	155.000	227.072	227.072	141.726	160	146	146	146
9	Thu khác ngân sách	70.000	70.000	66.882	100.000	59.433	113	96	96	143
	<i>Trong đó: Thị xã TTQL</i>			<i>17.017</i>	<i>51.500</i>	<i>24.870</i>	<i>68</i>			
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển									
B	Tổng thu ngân sách địa phương	1.046.270	1.046.270	1.147.882	1.474.749	664.115	173	110	110	141
I	Tổng các khoản thu NSDP được hưởng theo phân cấp	958.379	958.379	856.472	1.116.407	424.185	202	89	89	116
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	145.859	145.859	152.226	217.733	84.176	181	104	104	149
2	Thu phân chia theo tỷ lệ %	812.520	812.520	704.246	898.674	340.009	207	87	87	111
II	Thu bổ sung từ NS cấp trên thời kỳ ổn định giai đoạn 2017-2020	29.538	29.538	17.496	29.538			59	59	100
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh	28.842	28.842	16.800	28.842					100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	696	696	696	696			100	100	100
III	Thu kết dư				32.705					
IV	Thu chuyển nguồn	58.353	58.353	273.914	296.099	239.930	114		469	
V	Thu tạm ứng									
	Cân đối ngân sách									
	Tổng thu	1.046.270	1.046.270	1.147.882	1.474.749	664.115	173	110	110	141
	Tổng chi	1.046.270	1.046.270	539.919	1.168.085	438.610	123	52	52	112
	Bội thu (+) Bội chi (-)			607.963	306.664	225.505	270			

Ghi Xuất kho NSNN bc ngày 31/7/2024

Không nhập số thu chuyển giao ngân sách:

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐẾN NGÀY 31/7/2024
(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán Tinh giao năm 2024	Dự toán thị xã điều chỉnh năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 31/7/2024	Ưc thực hiện cả năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 31/7/2023	So sánh			
							8=5/7	9=5/3	10=5/4	11=6/3
	Tổng chi ngân sách địa phương I+II+III+IV+V)	1.046.270	1.046.270	539.919	1.168.085	438.610	123	52	52	112
I	Chi đầu tư phát triển	194.172	194.172	130.466	212.472	75.641	172	67	67	109
	- Vốn phân cấp theo tiêu chí	194.172	194.172	130.466	194.172	75.641	172	67	67	100
	- Vốn thường vượt thu									
	- Vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi năm 2024)				18.300					
II	Chi thường xuyên	830.901	830.901	409.453	911.026	362.969	113	49	49	110
1	Chi sự nghiệp kinh tế		43.109	8.896	43.049	9.919	90		20.64	
	- Chi sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp			1.640		1.524	108			
	- Chi sự nghiệp giao thông			1.385		568	244			
2	Chi SN môi trường		84.048	29.558	78.827	29.405	101		35	
3	SN giáo dục - đào tạo dạy nghề	384.332	360.014	207.704	408.699	172.476	120	54	58	106
4	SN Y Tế		52.661	16.647	53.632	16.679	100		31.61	
5	Chi SN VH TT		11.680	7.098	12.827	9.846	72		60.77	
	- SN VH TT		10.880	6.540	12.027	9.201	71		60.11	
	- SN TDTT		800	558	800	645	87		70	
6	SN Phát thanh truyền hình		2.465	941	2.465	1.146	82		38	
7	SN khoa học công nghệ	1.100	2.077	938	2.271	956	98	85	45	206
8	Chi đảm bảo xã hội		38.543	26.169	44.765	22.489	116		68	
9	Chi quản lý hành chính		60.408	31.394	63.761	27.103	116		52	
10	Chi an ninh quốc phòng		15.932	10.985	20.370	13.093	84		69	
	- An ninh		5.781	3.463	7.549	4.810	72		60	
	- Quốc phòng		10.151	7.522	12.821	8.283	91		74	
11	Chi khác ngân sách		3.606	623	3.654	370	168		17	
12	Chi NS xã		156.357	68.500	176.705	59.486	115		44	
III	Chi đầu tư phát triển mục khác (Ủy thác cho ngân hàng chính sách XH)				29.000					
IV	Chi bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (ATGT)	696	696		696					100
V	Chi chuyển nguồn									
VI	Dự phòng	20.501	20.501		14.891					73

chú: Xuất kho NSNN bc ngày 31/7/2024
Không nhập số thu chuyển giao ngân sách, số tạm ứng